

BÀI THẢO LUẬN MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản việt nam đối với quá trình đấu tranh giành chính quyền

Thành viên nhóm 1:

- Hoàng Doãn Định
- Dương Thành Đông
- Nguyễn Thị Vân Anh
- Nguyễn Thị Thu Huyền
- Nguyễn Tú Anh
- Phạm Thu Uyên
- Đinh Thị Tuyết

I. GIAI ĐOẠN NĂM 1930 - 1939

1. TỪ NAM 1930 – 1935

* Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng

a, Hoàn cảnh ra đời:

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng được thông qua trong hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản ngày 06/01 – 07/02/1930 tại Cửu Long, Hương Cảng, Trung Quốc.

Các văn kiện được thông qua trong hội nghị thành lập ĐCSVN là: Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng. Các văn kiện đó hợp thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của ĐCSVN

b, Nội dung:

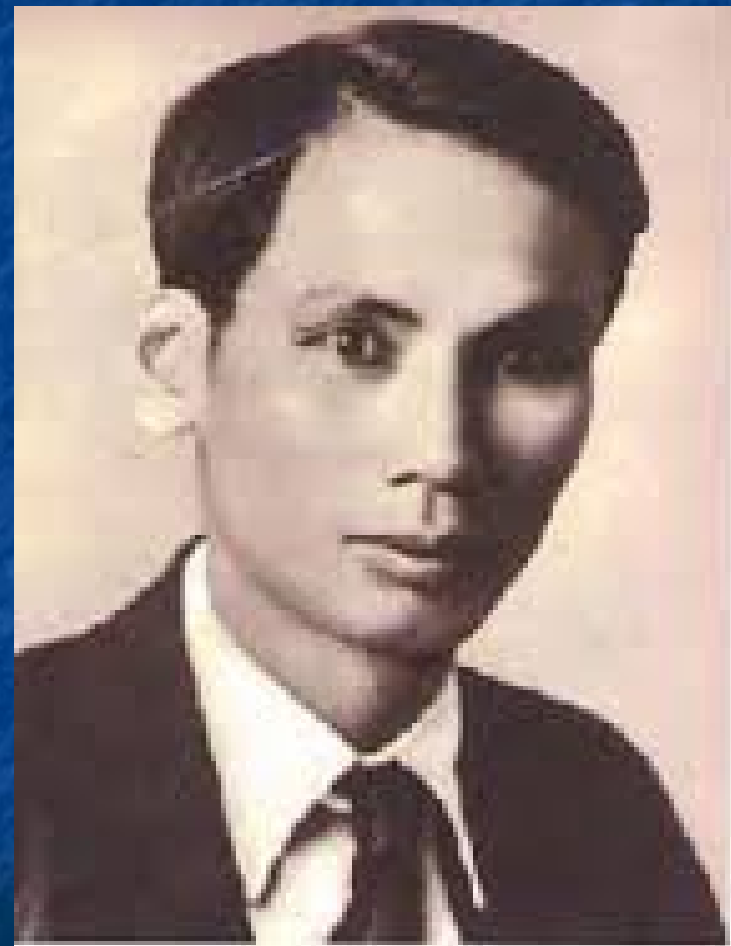
- Phương hướng chiến lược:

Làm CM tư sản dân quyền và thổ địa CM để đi tới XH Cộng Sản.

– Cách mạng TS dân quyền là cách gọi của cuộc CM dân tộc dân chủ nhân dân.

– Hai nhiệm vụ chính là: Đánh đế quốc (nhiệm vụ dân tộc) và đánh phong kiến (nhiệm vụ dân chủ).

– Giải quyết 2 mâu thuẫn: dân tộc với thực dân pháp; nông dân với phong kiến.



- **Nhiệm vụ:**

- Chính trị: đánh đổ đế quốc và phong kiến làm cho VN hoàn toàn độc lập, lập chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công nông. Trong đó đặt vấn đề đánh đổ đế quốc giành lại độc lập dân tộc lên hàng đầu.
- Kinh tế: thủ tiêu các thứ quốc trái, tịch thu toàn bộ sản nghiệp lớn của tư bản, đế quốc Pháp như công nghiệp, vận tải, ngân hàng giao cho Chính phủ công nông binh quản lý. Tịch thu toàn bộ ruộng đất của bọn đế quốc chủ nghĩa làm của công, chia cho dân cày nghèo, mở mang công nghiệp và nông nghiệp, thi hành luật ngày làm 8 giờ.
- Văn hóa – xã hội: dân chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền,... phổ thông giáo dục theo công nông hóa.
- Lực lượng cách mạng:
 - + Thu phục đông đảo bộ phận dân cày và dựa vào dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng, đánh đổ bọn địa chủ và phong kiến.
 - + Phải làm cho các đoàn thể thợ thuyền dân cày không nằm dưới quyền ảnh hưởng của tư bản quốc gia.
 - + Phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, tri thức, trung nông, thanh niên, Tân Việt... để kéo họ về phía cách mạng.
 - + Đối với phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng hoặc trung lập họ, bộ phận nào ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ.
- Lãnh đạo cách mạng: giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo cách mạng VN, Đảng CSVN là đội tiên phong của giai cấp VS, phải thu phục được đại bộ phận giai cấp mình, lãnh đạo được dân chúng.
- Quan hệ quốc tế: CMVN là 1 bộ phận của CM thế giới, phải liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản trên thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp.

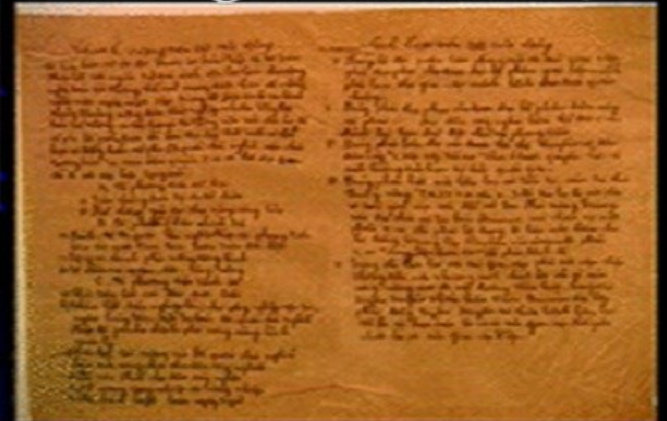
- Ý nghĩa:

- Cương lĩnh chính trị đúng đắn là cơ sở để Đảng lãnh đạo phát triển CMVN
- Giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo CM diễn ra đầu thế kỷ XX.
- Tập hợp được sức mạnh toàn dân tộc.
- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

→ Mở ra con đường và phương hướng phát triển mới phù hợp với đất nước VN, phù hợp với sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ XH



Cương lĩnh chính trị



* Luận cương chính trị tháng 10

a. hoàn cảnh :

-Tháng 4-1930, Trần Phú về nước hoạt động, được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, cùng Ban Thường vụ chuẩn bị cho Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương

-Từ ngày 14 đến 31-10-1930, Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ nhất tại Hương Cảng, Trung Quốc do Trần Phú chủ trì. Hội nghị thống nhất:

- + Đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành ĐCS Đông Dương.
- + Thông qua Luận cương chính trị của ĐCS Đông Dương do Trần Phú soạn thảo.
- + Cử Trần Phú làm Tổng Bí thư.



b. Nội dung Luận cương chính trị:

- Phương hướng chiến lược: là cuộc cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để tiến tới xã hội cộng sản
- Nhiệm vụ cách mạng: Xoá bỏ tàn tích phong kiến và đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai nhiệm vụ đó có quan hệ khăng khít với nhau. Trong đó “vấn đề thổ địa cách mạng là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền”
- Lực lượng cách mạng: Vô sản và nông dân là lực lượng chính, trong đó vô sản lãnh đạo cách mạng. Bỏ qua, phủ nhận vai trò của tư sản, tiểu tư sản, địa chủ và phú nông.
- Vai trò của Đảng: “điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản”. Đảng phải có kỷ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng và được vũ trang bởi chủ nghĩa Mác-Lênin.
- Phương pháp cách mạng: Võ trang bạo động, theo khuôn phép nhà binh.
- Quan hệ quốc tế: Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới vì thế giai cấp vô sản Đông Dương phải gắn bó với giai cấp vô sản thế giới, trước hết là vô sản Pháp. Liên hệ với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa, nửa thuộc địa.

Ý nghĩa của Luận cương :

Luận cương đã khẳng định lại nhiều vấn đề căn bản thuộc chiến lược cách mạng đã nêu trong chính cương vắn tắt và sách lược vắn tắt tuy nhiên luận cương còn một số thiếu sót đó là:



CHƯA COI TRỌNG VẤN ĐỀ
DÂN TỘC

CHƯA ĐOÀN KẾT
RỘNG RÃI

c. Chủ trương khôi phục tổ chức đảng và phong trào cách mạng

- Vừa mới ra đời, Đảng trở thành đội tiên phong lãnh đạo cách mạng, phát động được một phong trào cách mạng rộng lớn, mà đỉnh cao là Xôviết Nghệ Tĩnh.
- Đế quốc Pháp và tay sai thẳng tay đàn áp, khủng bố. Lực lượng của ta đã bị tổn thất lớn: nhiều cơ sở Đảng tan vỡ, nhiều cán bộ cách mạng, đảng viên ưu tú bị địch bắt, giết, tù đày. Phong trào đấu tranh lắng xuống.
- Thành quả lớn nhất của phong trào cách mạng 1930-1931 mà quân thù không thể xóa bỏ được là: Khẳng định trong thực tế vai trò và khả năng lãnh đạo cách mạng của giai cấp vô sản, của Đảng; Hình thành một cách tự nhiên khối liên minh công-nông trong đấu tranh cách mạng; Đem lại cho nhân dân niềm tin vững chắc vào Đảng, vào cách mạng



- nhờ sự cố gắng phi thường của Đảng, được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, đến cuối 1934 đầu 1935 hệ thống tổ chức của Đảng đã được khôi phục và phong trào quần chúng dần được nhen nhóm lại.
- Khi hệ thống tổ chức của Đảng được khôi phục từ cơ sở tới Trung ương, Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng quyết định triệu tập Đại hội Đảng. Tháng 3-1935, Đại hội lần thứ nhất của Đảng họp tại Ma Cao (Trung Quốc). Đại hội đề ra các nhiệm vụ trước mắt:
 - + củng cố và phát triển Đảng cả về lượng và chất
 - + Đẩy mạnh cuộc vận động và thu phục quần chúng; Tuyên truyền chống đế quốc, chống chiến tranh, ủng hộ Liên Xô và cách mạng Trung Quốc

2. TỪ NĂM 1935 – 1939

a) Hoàn cảnh lịch sử

Tình hình thế giới:

- Hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 đã làm cho mâu thuẫn nội tại của chủ nghĩa tư bản thêm gay gắt và phong trào cách mạng của quần chúng dâng cao.
- Một số nước đi vào con đường phát xít hoá(Đức, Ý, Nhật)



Tình hình trong nước:

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống của mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Trong khi đó, bọn cầm quyền phản động ở Đông Dương ra sức vơ vét, bóc lột và khủng bố phong trào đấu



b) Chủ trương và nhận thức mới của Đảng

Nhận thức mới của Đảng về mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.

- Phù hợp với tinh thần trong cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và khắc phục những hạn chế của luận cương tháng 10-1930
- Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa mục tiêu chiến lược và mục tiêu cụ thể trước mắt
- Giải quyết các mối liên hệ giữa liên minh công – nông và mặt trận đoàn kết dân tộc rộng rãi, giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.
- Đề ra các hình thức tổ chức đấu tranh linh hoạt, thích hợp

TÓM LẠI

Trong những năm 1936-1939, bám sát tình hình thực tiễn, Đảng đã phát động được một cao trào cách mạng rộng lớn trên tất cả các mặt trận: chính trị, kinh tế, văn hóa tư tưởng với các hình thức đấu tranh phong phú và linh hoạt. Qua cuộc vận động dân chủ rộng lớn, uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và nâng cao trong quần chúng, chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối của Đảng được tuyên truyền rộng rãi trong khắp mọi tầng lớp nhân dân, tổ chức Đảng được củng cố và mở rộng

II. GIAI ĐOẠN 1939-1945

a. Hoàn cảnh lịch sử

- Ngày 1-9-1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan. Ngày 3-9-1939, Anh-Pháp tuyên chiến với Đức, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Lợi dụng tình hình chiến tranh, chính phủ Daladier thi hành hàng loạt những biện pháp thắt tay đàn áp các lực lượng dân chủ trong nước và phong trào cách mạng ở thuộc địa.
- Người Nhật bại trận và mất quyền kiểm soát Đông Dương . Pháp quay lại chiếm Đông Dương vì lý do chính trị và tâm lý hơn là kinh tế. Những người Pháp ủng hộ cuộc chiến cho rằng nếu Pháp để mất Đông Dương, sở hữu của Pháp ở hải ngoại sẽ nhanh chóng bị mất theo . Đa số lãnh đạo Pháp cho rằng so với một cuộc xâm chiếm thuộc địa cổ điển với việc chiếm giữ các trung tâm dân số và mở rộng dần theo kiểu "vết dầu loang" mà người Pháp đã thực hiện rất thành công ở Maroc và Algeria, cuộc chiến này sẽ chỉ có quy mô hơn một chút.



b. Tình hình Việt Nam

1. Tình hình chính trị :

Tháng 6/1940 ,chính phủ Pháp đầu hàng Đức. Chính quyền thực dân ở Đông Dương tăng cường vơ vét sức người sức của phục vụ chiến tranh. Thực dân Pháp ra Nghị định cấm tuyên truyền cộng sản, giải tán các hội ái hữu, đóng cửa các tờ báo tiến bộ, truy lùng và bắt bớ các chiến sĩ cánh mạng, các nhà yêu nước, đày đi các trại tập trung, các nhà tù. Cuối tháng 9/1940, Nhật vượt biên giới Việt- Trung tiến vào Việt Nam, giữ nguyên bộ máy thống trị của thực dân Pháp để vơ vét kinh tế phục vụ chiến tranh ; ra sức tuyên truyền lừa bịp nhân dân để dọn đường cho việc hất cẳng Pháp sau này. Nhân dân Việt Nam phải chịu cảnh “ một cổ hai tròng”.



-Cụ thể là :

Hiệp định 30/8/1940 giữa chính quyền G. de Vichy (Pháp) và Chính phủ Nhật, tiếp sau đó là thoả ước 22/9/1940 giữa toàn quyền Đông Dương và tư lệnh quân Nhật cho phép Nhật chiếm đóng bắc Sông Hồng. Hiệp định "Phòng thủ chung Đông Dương" (23/7/1941) và thoả ước 29/7/1941 cho phép Nhật Bản chiếm đóng và sử dụng các nguồn nhân lực và vật lực toàn Đông Dương. Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương, tình thế cách mạng xuất hiện.

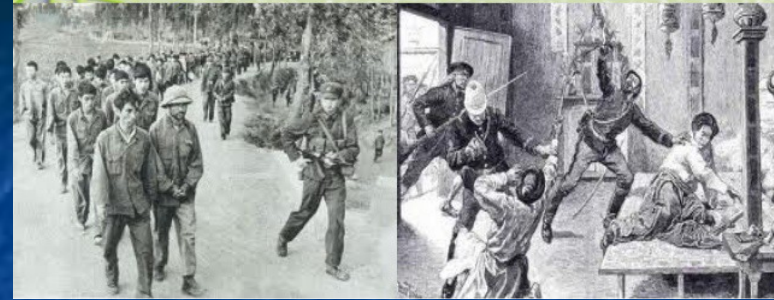
2. Tình hình kinh tế- xã hội :

Thực dân Pháp thi hành chính sách “ kinh tế chỉ huy ” nhằm huy động tối đa sức người, sức của phục vụ chiến tranh. Khi Nhật vào Đông Dương, Pháp- Nhật câu kết để bóc lột nhân ta (cướp ruộng đất, bắt nhân dân nhổ lúa trồng đay...) Đẩy nhân dân vào cảnh cùng cực. Nạn đói 1945 làm gần 2 triệu đồng bào chết đói. Mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt

Mâu thuẫn xã hội đã thay đổi , toàn bộ các tầng lớp giai cấp (trừ bọn tay sai cho Pháp) đều thấy quyền lợi của mình bị đe dọa và chính vì vậy mà vấn đề giải phóng dân tộc trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết . Những chuyển biến trong những năm 1939- 1945 đòi hỏi Đảng phải kịp thời nắm bắt tình hình để đề ra đường lối đấu tranh phù hợp .

Đảng ta trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và trong nước, đã thực hiện sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và sách lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Chủ trương đó được thể hiện trong nghị quyết Trung ương 6 (11/1939), nghị quyết trung ương lần VII (11/1940) và nghị quyết trung ương lần VIII (5/1941) .

Thực dân Pháp vắt sức người, sức của phục vụ chiến tranh, bắt lính sang Pháp làm bia đỡ đạn.



II . SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐCS VIỆT NAM:

A . SỰ CHUYỂN HƯỚNG CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC PHÙ HỢP VỚI TÌNH HÌNH MỚI

Từ bối cảnh lịch sử trên quá trình điều chỉnh , phát triển tiến tới hoàn chỉnh đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng được tiêu biểu qua các Hội nghị quan trọng sau :

- Hội nghị BCH Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11/1939 (Hội Nghị TW lần thứ 6)

Địa điểm: Bà Điểm (Hóc Môn_ Gia Định) do Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì , được coi là sự mở đầu cho việc điều chỉnh chủ trương cách mạng của Đảng . Đồng chí Nguyễn Văn Cừ

Nội dung:

+ Nhiệm vụ trước mắt: đánh đổ đế quốc và tay sai, giành độc lập dân tộc.

+ Chủ trương: Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất và thành lập chính quyền Xô viết công nông binh, đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của thực dân đế quốc, địa chủ phản động và lập Chính phủ dân chủ cộng hòa.

+ Phương pháp : chuyển sang hoạt động bí mật

+ Thành lập Mặt trận Thống nhất nhân dân Phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Đánh dấu bước chuyển hướng quan trọng- đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu



Những cuộc đấu tranh mở đầu thời kì mới.

- khởi nghĩa Bắc Sơn (27-9-1940)
- Khởi nghĩa Nam Kỳ (23-11-1940)
- Binh biến Đô Lương (13-1-1941)

Nhận xét:

Lãnh đạo: Do tổ chức Đảng và lực lượng ngoài Đảng

Thành phần tham gia: các tầng lớp nhân dân (chủ yếu là nông dân) và binh lính người Việt trong quân đội Pháp.

Địa bàn: cả 3 miền Bắc, Trung, Nam.

Nguyên nhân thất bại: Thời cơ chưa chín muồi trong cả nước, kẻ thù còn mạnh.

Ý nghĩa: báo hiệu thời kì mới của CM Việt Nam- thời kì đấu tranh vũ trang trong toàn quốc để giành chính quyền

• Hội nghị TW Đảng 11/1940 (Hội Nghị TW lần thứ 7)

-Hội nghị họp từ ngày 6 đến ngày 9-11-1940 tại Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh), do đồng chí Trường Chinh chủ trì trong bối cảnh phát xít Nhật đổ bộ chiếm đóng Đông Dương, thực dân Pháp từng bước nhượng bộ và đầu hàng Nhật, nhân dân Việt Nam chịu cảnh "một cổ hai tròng" thống trị của Pháp - Nhật. Khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra (ngày 27-9-1940), Xứ uỷ Nam Kỳ sau nhiều lần thảo luận đã chủ trương phát động nhân dân vũ trang khởi nghĩa



-Hội nghị cho rằng, chính sách thống trị tàn bạo của chủ nghĩa tư bản trong điều kiện lao vào chiến tranh, càng làm cho mâu thuẫn giai cấp càng sâu sắc, xô đẩy các tầng lớp nhân dân đi theo giai cấp vô sản.

-Hội nghị dự đoán: “ Một cao trào cách mạng nhất định sẽ nổi dậy. Đảng phải chuẩn bị để gánh lấy cái sứ mệnh thiêng liêng: lãnh đạo (tức lãnh đạo - TG) cho các dân tộc bị áp bức Đông Dương vũ trang bạo động giành lấy quyền tự do độc lập! ”. Đồng chí Trường Chinh

-Hội nghị chủ trương: đi đôi với việc mở rộng Mặt trận phản đế, phải lựa chọn những người hăng hái nhất trong các đoàn thể của Mặt trận, tổ chức các đội tự vệ, trực tiếp vũ trang cho dân chúng, tổ chức nhân dân cách mạng quân, **tiến lên vũ trang bạo động**

Hội nghị vạch rõ :

kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương lúc này là phátxít Pháp - Nhật.
Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế lúc này thực chất là Mặt trận dân tộc thống nhất chống phátxít Pháp - Nhật ở Đông Dương.

Hội nghị đã phân tích, đánh giá :

khởi nghĩa Bắc Sơn và quyết định duy trì đội du kích Bắc Sơn làm cơ sở cho xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, vừa chiến đấu chống địch, bảo vệ nhân dân, vừa phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới thành lập khu căn cứ, lấy vùng Bắc Sơn - Võ Nhai làm trung tâm.

→ Về việc xem xét đề nghị khởi nghĩa của Xứ uỷ Nam Kỳ, Hội nghị nhận định điều kiện khởi nghĩa chưa chín muồi, nên không cho phép phát động khởi nghĩa. Đồng chí Phan Đăng Lưu được Hội nghị giao trách nhiệm truyền đạt quyết định của Trung ương Đảng cho Xứ uỷ Nam Kỳ. Đây là một chủ trương sáng suốt của Hội nghị Trung ương tháng 11-1940, thể hiện việc nắm vững lý luận về khởi nghĩa vũ trang cách mạng

Hội nghị TW Đảng tháng 3/1941 (Hội nghị TW lần thứ 8)

Sau 30 năm bôn ba, hoạt động ở nước ngoài. Ngày 28-1-1941 Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt nam.



Hội nghị TW VIII.

+ Từ ngày 10 > 19-5-1941 Người chủ trì hội nghị TW VIII tại Pắc bó (Hà quang- Cao bằng).

+ Xác định nhiệm vụ, mục tiêu hàng đầu của CM là: Giải phóng dân tộc

Hội nghị khẳng định :

tính chất đúng đắn của chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất của Hội nghị Trung ương tháng 11/1939, tập trung mũi nhọn chống đế quốc và tay sai giành độc lập dân tộc, ruộng công, tiến tới thực hiện người cày có ruộng

Hội nghị chỉ rõ :

sau khi đánh đuổi đế quốc Pháp - Nhật, sẽ thành lập Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hội nghị quyết định thay tên các Hội phản đế thành Hội cứu quốc, thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh thay cho Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương và giúp đỡ việc lập mặt trận ở các nước Lào, Campuchia.

Hội nghị đặc biệt nhấn mạnh :

công tác xây dựng Đảng nhằm làm cho Đảng có đủ năng lực lãnh đạo cuộc cách mạng Đông Dương đi đến toàn thắng, chủ trương gấp rút đào tạo cán bộ, chú trọng cán bộ lãnh đạo, cán bộ công vận, nông vận, binh vận, quân sự, tăng thành phần vô sản trong Đảng. Nhấn mạnh sự đoàn kết 3 dân tộc ở Đông Dương. Hội nghị bầu BCHTW mới do đ/c Trường Chinh làm tổng bí thư

Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5/1941 có ý nghĩa lịch sử to lớn. Hội nghị đã hoàn chỉnh việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược nhằm giải quyết mục tiêu số 1 của cách mạng là độc lập dân tộc và đề ra nhiều chủ trương sáng tạo thực hiện mục tiêu ấy.

Hội nghị có tác dụng quyết định trong cuộc vận động toàn Đảng toàn dân tích cực chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền

Kết luận: chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân.

B. SỰ CHUẨN BỊ VỀ MẶT CỦA ĐẢNG

a. Xây dựng lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang.

+ Xây dựng lực lượng chính trị:

Ngày 19-5-1941 Mặt trận VM được thành lập. Cao Bằng là nơi thí điểm xây dựng các "hội cứu quốc" chỉ trong thời gian ngắn mặt trận đã có uy tín và ảnh hưởng sâu rộng trong nhân dân.

- Năm 1941 - 1942 9 châu ở Cao Bằng đều có hội cứu quốc (có 3 châu hoàn toàn). Tháng 11 - 1943 uỷ ban Việt minh Cao – Bắc – Lạng thành lập ra 19 ban xung phong "Nam tiến" để phát triển lực lượng cách mạng xuống các tỉnh miền xuôi

- Ở các nơi khác Đảng tranh thủ tập hợp nhân dân vào các mặt trận cứu quốc, năm 1943 đưa ra "Bản đề cương văn hoá Việt Nam" và vận động thành lập "hội văn hoá cứu quốc Việt Nam" vào cuối năm 1944, Đảng dân chủ Việt Nam 6/ 1944.

+ Xây dựng lực lượng vũ trang

- Cuối 1940, Đảng chủ trương xây dựng đội du kích Bắc Sơn thành những đội du kích hoạt động ở Bắc Sơn – Vũ Nhai

- Đến năm 1941 thống nhất các đội du kích thành "Trung đội cứu quốc quân 1", 9/ 1941 xây dựng "Trung đội cứu quốc quân 2" và mở rộng địa bàn hoạt động ở Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang.

- Cuối 1941, Nguyễn Ai Quốc quyết định thành lập "Đội tự vệ vũ trang" để chuẩn bị xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân (đã tổ chức lớp huấn luyện về chính trị – quân sự).

+ Xây dựng căn cứ cách mạng

- Bắc Sơn – Vũ Nhai và Cao Bằng là hai căn cứ đầu tiên của cách mạng. 2/ 1944, căn cứ cách mạng được mở rộng ở những tỉnh Hà Giang, Bắc Kạn, Lạng Sơn.

b. Gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

- 7/ 5/ 1944, tổng bộ Việt minh ra chỉ thị chuẩn bị khởi nghĩa và kêu gọi nhân dân sẵn sàng vũ khí đũa kẻ thù chung, không khí chuẩn bị khởi nghĩa sôi sục.

- 22/ 12/ 1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập và hai ngày sau đã hạ được đồn Phay – Khắt và Nà Ngần làm địch hoang mang lo sợ.

C . SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG KHỞI NGHĨA VŨ TRANG GIÀNH CHÍNH QUYỀN

1. Giai đoạn khởi nghĩa từng phần 3/ 1945 – giữa 8/ 1945

a/ Hoàn cảnh

- Đầu 1945, chiến tranh thế giới II bước vào giai đoạn cuối. Phe phát xít bị tấn công dồn dập ở châu Âu và châu Á
- 8/ 1944, Pháp được giải phóng ,quân Pháp ở Đông Dương ngóc đầu dậy chờ thời cơ phản công Nhật, Mâu thuẫn Pháp – Nhật gay gắt
- Đêm 9/ 3/ 1945, Nhật đảo chính Pháp và đưa ra trò bịp “Tuyên bố trao trả độc lập cho Việt Nam” và lập ra chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim

b/ Chủ trương của Đảng

- Ngay đêm **9/3/1945** hội nghị mở rộng ban thường vụ TW Đảng tại Đình Bảng – Từ Sơn (Bắc Ninh)
- 12/ 3/ 1945, TW Đảng ra chỉ thị “**Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta**” và đề ra khẩu hiệu : “**Đánh đuổi phát xít Nhật**” thay cho khẩu hiệu “**Đánh đuổi Pháp – Nhật**” .Hơn nữa, để chống lại chính quyền của bọn tay sai thân Nhật, Hội nghị đưa ra khẩu hiệu “**Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương**” và chủ trương phát động **cao trào kháng Nhật cứu nước** mạnh mẽ làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa.

- **Những quyết định sáng suốt của Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng thể hiện sự kịp thời và sáng tạo trong nghệ thuật lãnh đạo cách mạng của Đảng ta trước các diễn biến nhanh chóng của thời cuộc. Những quyết định đó đã soi sáng cho toàn Đảng, toàn dân tiến hành khởi nghĩa từng phần, chuẩn bị mọi mặt cho tổng khởi nghĩa**

c/ Cao trào kháng Nhật cứu nước (3/1945 – 8/1945)

- Ở căn cứ Cao – Bắc – Lạng, chính quyền nhân dân được thành lập ở nhiều xã – châu
- Phong trào phá kho thóc Nhật giải quyết nạn đói ở Bắc Kỳ (Quảng Yên, Bắc Giang, Ninh Bình, Nghệ An ...). Một số nơi đã giành được chính quyền
- Khởi nghĩa từng phần diễn ra ở một số địa phương như Hiệp Hoà (Bắc Giang), Tiên Du (Bắc Ninh)
- 11/ 3/ 1945, tù chính trị ở Ba Tơ nổi dậy phá nhà lao, chiếm đồn giặc, lập ra chính quyền cách mạng, đội du kích Ba Tơ ra đời. Hàng loạt các nhà tù khác ở Nghĩa Lộ, Sơn La, Hỏa Lò nổi dậy.
- Ở Nam Kỳ, phong trào Việt Minh phát triển mạnh mẽ.

d/ Sự chuẩn bị cuối cùng trước ngày Tổng khởi nghĩa.

- Từ 15 đến 20- 4- 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang, lập ra Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ
- Ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.
- Ngày 15-6-1945, Việt Nam cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân.
- Ngày 4-6-1945, Khu Giải phóng Việt Bắc thành lập gồm các tỉnh Cao- Bắc- Lạng- Hà- Tuyên- Thái . (Tân Trào – Tuyên Quang là thủ đô của khu giải phóng), uỷ ban lâm thời của khu giải phóng cũng được thành lập. Toàn Đảng toàn dân sẵn sàng chờ thời cơ tổng khởi nghĩa

2. Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945

a/ Nhật đầu hàng Đồng Minh – Lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố.

- 5/ 1945, Đức đầu hàng Đồng Minh
- 15/ 8/ 1945, Nhật đầu hàng Đồng Minh, quân Nhật ở Đông Dương rệu rã, chính phủ Trần Trọng Kim và tay sai hoang mang đến cực độ . Thời cơ “Ngàn năm có một đã đến”
- Ở trong nước, cao trào cách mạng dâng cao, khí thế cách mạng của quần chúng đang sôi sục sẵn sàng chờ lệnh tổng khởi nghĩa của Đảng

b/ Chủ trương của Đảng:

- 13/ 8/ 1945, TW Đảng và tổng bộ Việt Minh đã thành lập uỷ ban khởi nghĩa (23h cùng ngày ra quân lệnh số 1 phát lệnh tổng khởi nghĩa toàn quốc)
- 14/ 8 – 15/ 8, hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào quyết định tổng khởi nghĩa và thông qua các vấn đề về chính sách đối nội – ngoại sau khi giành chính quyền.
- 16 – 17/ 8/ 1945, đại hội quốc dân do tổng bộ Việt Minh triệu tập tại Tân Trào. Đại hội tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh, cử ra “uỷ ban dân tộc giải phóng” (tức chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh làm chủ tịch. Đại hội quyết định về quốc kỳ và quốc ca Việt Nam.

c/Diễn biến Tổng khởi nghĩa.

- Ngày 16/8: đ/c Võ Nguyên Giáp chỉ huy một đơn vị giải phóng quân tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên.
- Ngày 18/8: 4 tỉnh giành được chính quyền sớm nhất cả nước (Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam).
- Ngày 19/8: Giành chính quyền ở Hà Nội
- Ngày 23/8: Giành chính quyền ở Huế
- Ngày 25/8: Giành chính quyền ở Sài Gòn
- Ngày 28/8: Giành chính quyền ở 2 tỉnh cuối cùng là Đồng Nai và Hà Tiên
- Ngày 30/8: tại Ngọ môn (Huế) vua Bảo Đại đọc lời thoái vị, trao ấn kiếm cho chính quyền cách mạng

Ngày 2-9-1945 tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội) Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt cho chính phủ lâm thời đọc bản tuyên ngôn độc lập khai sinh

NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Tóm lại có thể khẳng định Đảng và nhân dân đã chuẩn bị lâu dài chu đáo cho cuộc KN 8/1945.

- Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, đem lại niềm tin tự giải phóng, cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức chống ách nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, mở ra thời kỳ tan rã của chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới
- Lãnh đạo toàn dân làm Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, Đảng ta lúc đó chỉ có 5.000 đảng viên và phải hoạt động bí mật, điều kiện thông tin liên lạc để lãnh đạo, chỉ đạo phong trào toàn quốc hết sức khó khăn. Nhưng nhờ có đường lối đúng đắn của Đảng và Bác Hồ, sự chủ động, sáng tạo của tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng và nhân dân của các địa phương nên khởi nghĩa đã nổ ra đồng loạt và có sự phối hợp từng vùng, từng miền và trên phạm vi cả nước. Đó là bài học hết sức quý báu về sự lãnh đạo của Đảng và xây dựng Đảng trong bất cứ thời kỳ cách mạng nào.
- Đường lối giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh và Đảng ta đã định hướng cho chủ trương xây dựng lực lượng, phương thức đấu tranh, phương thức khởi nghĩa dành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám.
- Xây dựng lực lượng cách mạng, Hồ Chí Minh coi trọng vai trò của giai cấp công nhân, nông dân Điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh và Đảng ta trong chuẩn bị khởi nghĩa là chú trọng xây dựng cả 2 lực lượng: lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. Cơ sở chính trị mở rộng đến đâu, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang đến đó...

➡ Với thắng lợi của Cách mạng tháng 8/1945, nhân dân Việt Nam đã đập tan xiềng xích nô lệ của Pháp trong gần một thế kỉ tại Việt Nam, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đảng Cộng sản Việt Nam từ chỗ phải hoạt động bí mật, bất hợp pháp trở thành một Đảng cầm quyền và hoạt động công khai.

THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG

Thứ nhất: Đảng đã kịp thời điều chỉnh chiến lược, nhằm tập trung giải quyết nhiệm vụ hàng đầu là đánh đổ đế quốc và tay sai, giành độc lập dân tộc.

Thứ hai: Thực thi phương châm chiến lược "kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang", tiến từ khởi nghĩa từng phần đến Tổng khởi nghĩa


Thứ ba: sau khi giành độc lập, các dân tộc sống trên bán đảo Đông Dương muốn lập ra một chính phủ liên bang hay đứng riêng thành một quốc gia độc lập tùy ý

Thứ tư: liên hiệp tất cả các giai cấp và tầng lớp nhân dân không phân biệt tôn giáo, xu hướng chính trị, đảng phái vào một mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc thật rộng rãi, lấy liên minh công nông làm cơ sở

Thứ năm: chuyển hướng hình thức đấu tranh, từ đấu tranh công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp đòi quyền lợi dân chủ, dân sinh, sang đấu tranh chính trị bí mật, bất hợp pháp, chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền

Thứ sáu: nắm đúng thời cơ, kịp thời phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền, ít phải đổ máu

Ý NGHĨA

 Đây là kết quả tổng hợp của 15 năm đấu tranh của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Quần chúng được Đảng lãnh đạo, tổ chức, rèn luyện bằng thực tiễn đấu tranh trở thành lực lượng hùng hậu và nòng cốt.

